

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HN&GD ngày 13/02/2023 về việc “*Ly hôn*”, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995;

+ Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Thôn 5, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thảo M, sinh năm 2016 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con và quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016019 ngày 13/02/2023. Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND Xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Tấn Trường